

Ngày 30/09/2025	89,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.6%	0.8%	-3.4%

	Q3/25	
ROE	3.0%	+/- YoY ▼ 3.3%

	Q3/25		
DT thuần	222	QoQ	YoY
		▲ 84.0 ▲ 60.5%	▲ 157 ▲ 241%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	547	YoY
		▼ 366 ▼ 40.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	160	QoQ	YoY
		▲ 161 26848%	▲ 119 ▲ 287%
	tỷ VNĐ		

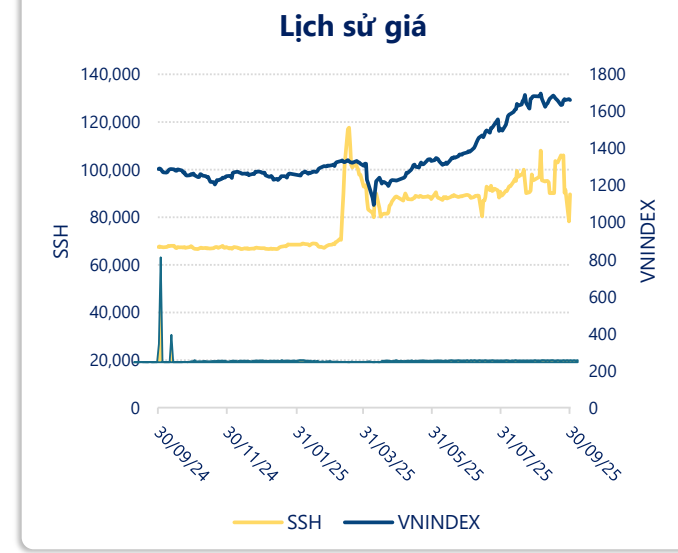
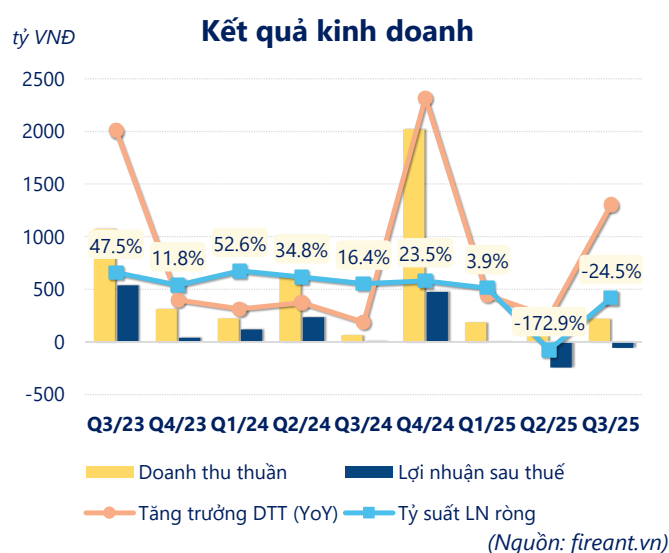
	9T 2025	
LN gộp	244	YoY
		▼ 336 ▼ 58.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-22.7	QoQ	YoY
		▲ 199 ▲ 89.8%	▼ 44.1 ▼ 206%
	tỷ VNĐ		

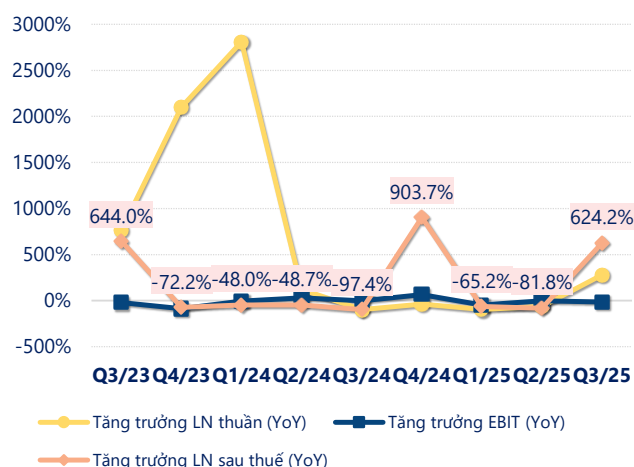
	9T 2025	
LN thuần	-228	YoY
		▼ 688 ▼ 150%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-56.2	QoQ	YoY
		▲ 187 ▲ 76.9%	▼ 64.0 ▼ 820%
	tỷ VNĐ		

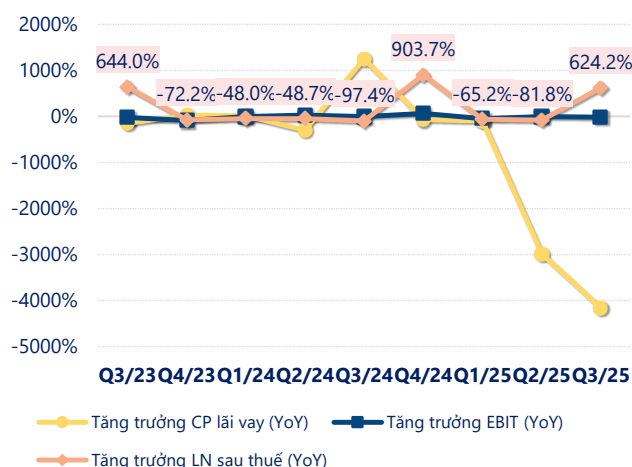
	9T 2025	
LN sau thuế	-296	YoY
		▼ 658 ▼ 182%
	tỷ VNĐ	



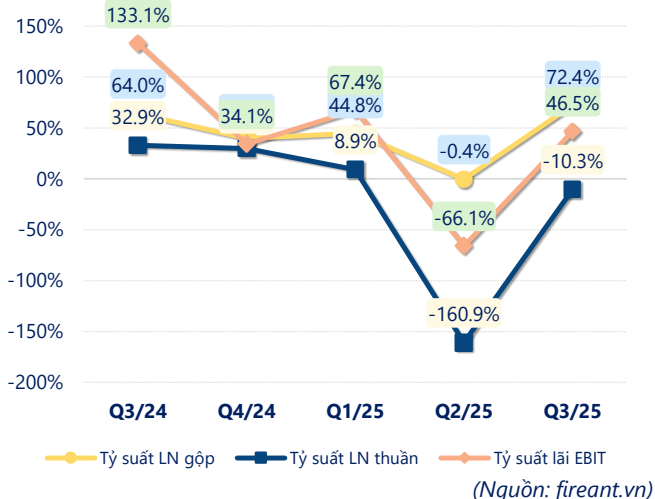
Tăng trưởng lợi nhuận



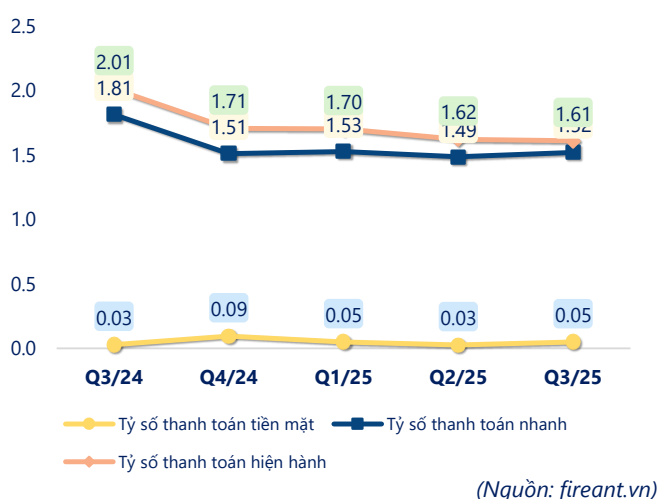
Tăng trưởng chi phí



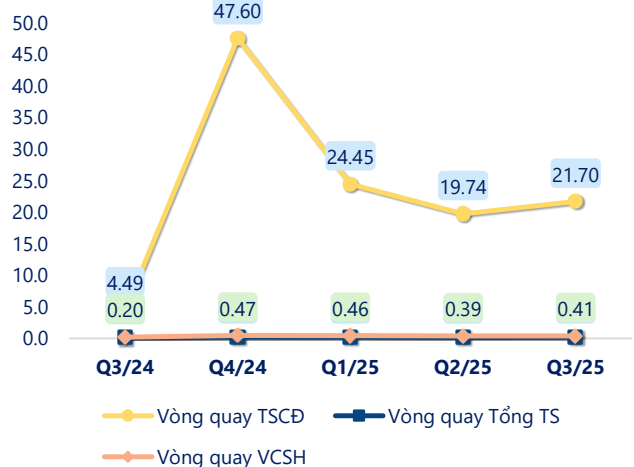
Tỷ suất lợi nhuận



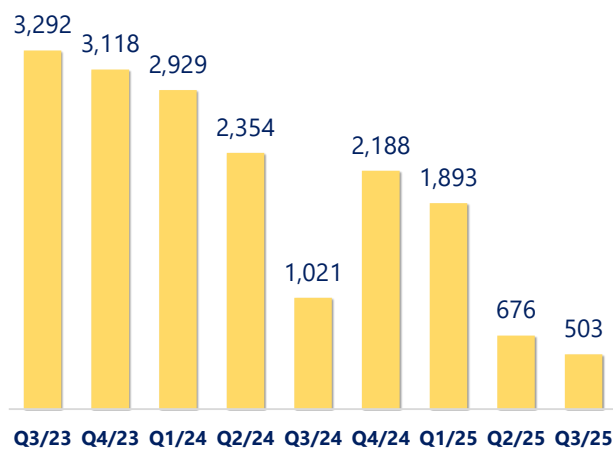
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	222	64.9	241%	547	913	-40.2%
Giá vốn hàng bán	61.0	23.3	162%	303	333	-9.1%
Lợi nhuận gộp	160	41.5	287%	244	580	-58.0%
Doanh thu HĐTC	129	91.7	41.0%	367	337	8.8%
Chi phí TC	147	78.2	87.5%	425	301	41.3%
Chi phí lãi vay	134	75.0	78.3%	386	248	55.7%
LN trong công ty LKLD	-114	2.80	-4160%	-274	2.35	-11786%
Chi phí bán hàng	17.8	7.17	148%	35.6	70.2	-49.2%
Chi phí QLDN	34.5	29.3	17.7%	103	88.5	16.8%
LN thuần từ HĐKD	-22.7	21.4	-206%	-228	460	-150%
Lợi nhuận khác	-7.95	-10.0	20.5%	-20.1	-2.19	-819%
LN trước thuế	-30.7	11.3	-371%	-248	457	-154%
Lợi nhuận sau thuế	-56.2	7.80	-820%	-296	362	-182%
LNST của CĐ cty mẹ	-54.2	10.6	-611%	-286	346	-183%

(Nguồn: fireant.vn)

